

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA

TRƯỜNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**DẠY HỌC HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**Năm học: 2023 - 2024**

**Họ và tên: TRƯƠNG MINH KHÔI Nam/nữ: nam**

**Sinh ngày: 25 - 03 - 2012**

**Địa chỉ : Thôn Qui Hậu, Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Phú Yên.**

**Học tại lớp 6A2 - Trường THCS Lương Văn Chánh.**

**Dạng khuyết tật: Khuyết tật tim nặng. Mã số: 221021001235**

**Họ và tên mẹ: Phạm Thị Nữa**

**Hoàn cảnh kinh tế: hộ nghèo**

**Giáo viên dạy: NGUYỄN THỊ LIÊN NGA**

**Môn học: Mĩ Thuật**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**DẠY HỌC HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**MÔN MĨ THUẬT 6**

# Năm học: 2023 - 2024

Căn cứ Công văn số 706/GD&ĐT ngày 07/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm học 2023-2024.

Căn cứ vào kế hoạch của tổ GDTC – NGHỆ THUẬT và Trường THCS Lương Văn Chánh, huyện Phú Hòa.

Bản thân tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật năm học 2023 - 2024 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**  
**1. Đặc điểm bệnh lý học sinh khuyết tật học hòa nhập.**  
Họ và tên: Trương Minh Khôi Nam/Nữ: Nam.

Sinh ngày: 25 - 03 - 2012

Nơi sinh: Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ cư trú: Thôn Qui Hậu, Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Học tại lớp 6A2 - Trường THCS Lương Văn Chánh.

Dạng khuyết tật: Khuyết tật tim nặng. Mã số: 221021001235

Mức độ khuyết tật: Nặng.

Họ và tên cha: Trương Công Nhì ( chết)

Họ và tên mẹ: Phạm Thị Nữa Nghề nghiệp: làm nông.

Hoàn cảnh kinh tế: hộ nghèo.

**2. Những thuận lợi và khó khăn**  
*2.1. Thuận lợi*  
- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo vào các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tại địa phương.  
- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho phụ huynh nhận thức và hiểu biết về pháp luật và tính nhân văn, lòng nhân ái đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để giúp các em hòa vào cuộc sống xã hội.  
- Giáo viên thực hiện giảng dạy nhiệt tình, thường xuyên chăm sóc quan tâm trẻ và có sự phối hợp tốt với PHHS trẻ khuyết tật.  
*2.2. Khó khăn*  
- PHHS chưa thật sự quan tâm đúng mức, còn mang nặng tâm lý khi nghĩ con em mình bị khuyết tật sẽ bị thiệt thòi trong học tập, sinh hoạt vui chơi đối với các bạn cùng lớp.  
- Sĩ số lớp khá đông nên giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc dành nhiều thời gian cho việc quan tâm và giáo dục học sinh khuyết tật.  
- Bản thân chưa được bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật nên còn gặp nhiều khó khăn trong dạy học.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**  
- Nâng cao về nhận thức về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cho học sinh trong lớp.  
- Giúp học sinh khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những học sinh khác; Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học văn hóa, phục hồi chức năng và phát triển khả năng bản thân để hòa nhập cộng đồng;  
- Huy động học sinh khuyết tật học hòa nhập, tư vấn kịp thời cho gia đình có biện pháp can thiệp sớm, đưa học sinh đến trường học hòa nhập  
- Trang bị tốt về cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học hòa nhập.  
 **1. Bảng tóm tắt kết quả tìm hiểu khả năng, nhu cầu của học sinh năm học 2023-2024.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Khả năng** | **Khó khăn** |
| **1. Thể chất** |  |  |
| - Vận động | Bình thường |  |
| - Sức khỏe | Trung bình | Thường xuyên mệt, khó thở. |
| - Các giác quan | Bình thường |  |
| - Khả năng tự phục vụ | Tự phục vụ bản thân: ăn uống, mặc quần áo, quét nhà. |  |
| **2. Ngôn ngữ - giao tiếp** |  |  |
| - Vốn từ |  | Vốn từ ít |
| - Phát âm | Chưa chuẩn | Khó khăn khi đọc |
| - Nói | Giọng nói nhỏ, hụt hơi. | Khó diễn đạt dẫn đến là khó nói chuyện khi giao tiếp giữa thầy và trò, giữa các bạn. |
| - Viết | - Khả năng viết chậm,  - Ghi chép bài chưa đầy đủ | Chữ viết không đúng độ cao, còn sai nhiều lỗi chính tả. |
| - Hành vi, thái độ | Biết lắng nghe và làm theo hướng dẫn, song đôi khi tự do theo ý thích. | - GV phải thường xuyên nhắc nhở để điều chỉnh hành vi. |
| **3. Nhận thức** |  |  |
| - Hiểu | Có thể hiểu những kiến thức đơn giản nhất. | Chậm hiểu, rất nhanh quên. |
| - Ghi nhớ | - Ghi nhớ được kiến thức đơn giản các môn học. | - Khó khăn trong ghi nhớ. Nhanh quên |
| - Tư duy | Có khả năng tri giác, nhận diện nhận dạng được sự vật song khả năng ghi nhớ kém. | - Việc ghi nhớ, vận dụng kiến thức gặp nhiều khó khăn. |
| - Thực hiện nhiệm vụ | - Thực hiện được một số nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV | - Khó khăn trong ghi nhớ |
| **4. Kỹ năng xã hội** |  |  |
| - Ứng xử ở trường với bạn bè, thầy cô… | - Bình thường | - Thích quan hệ với bạn bè. |
| - Ứng xử với gia đình, cộng đồng, môi trường.. | - Bình thường | - Biết tham gia các hoạt động tập thể |
| **5. Môi trường giáo dục** |  |  |
| - Gia đình | Có sự quan tâm của gia đình nhưng chưa đầy đủ. | - Gia đình thuộc diện hộ nghèo, kinh tế khó khăn, chưa dành nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ. |
| - Nhà trường | Có sự quan tâm của nhà trường, thầy cô. | - Chưa có phòng hỗ trợ cho HSKT. |

# 2. Nội dung cần đạt: Môn Mĩ Thuật lớp 6:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **Bài/Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 + 2 | Bài 1: Một số thể loại mĩ thuật. | - Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng  - Luyện viết tên các đề mục  - Luyện phân tích tranh |
| 3 + 4 | Bài 2: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác theo chủ đề. | - Biết khai thác hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống để thể hiện về chủ đề  - Xác định được nội dung chủ đề |
| 5 + 6 | Bài 3: Tạo hình ngôi nhà. | - Nhận biết hình dáng, đặc điểm của ngôi nhà  - Biết và sử dụng các yếu tố tạo hình như: nét, hình khối, màu sắc để thể hiện SPMT về ngôi nhà |
| 7 + 8 | Bài 4: Thiết kế quà lưu niệm. | - Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về sản phẩm món quà lưu niệm đã làm trong chủ đề. |
| 9 + 10 | Bài 5: Tạo hình hoạt động trong trường học | - Biết sử dụng nét, hình, màu, khối để thể hiện các nhân vật hoạt động |
| 11 + 12 | Bài 6: Thiết kế, tạo dáng đồ chơi. | - Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm đồ chơi.  - Biết đặt câu hỏi, trả lời và hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi |
| 13 +14 | Bài 7: Mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử. | - Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử; |
| 15 +16 | Bài 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử. | - Biết và mô phỏng được một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử |
| 17 | Kiểm tra cuối  học kì I. | - HS có chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo yêu cầu của các chủ đề. |
| 18 + 19 | Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian . | - Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian. |
| 20 + 21 | Bài 10: Thiết kế thiệp chúc mừng. | - Sử dụng tạo hình hoạt động trong trò chơi dân gian để trang trí thiệp. |
| 22 + 23 | Bài 11: Hoà sắc trong tranh chủ đề lễ hội. | - Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên hoà sắc. |
| 24 +25 | Bài 12: Màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch treo tường. | - Sử dụng màu sắc đặc trưng của lễ hội trong thiết kế lịch treo tường; |
| 26 +27 | Bài 13: Sáng tạo mĩ thuật với hình ảnh trong cuộc sống. | - Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMTvề cuộc sống thường ngày. |
| 28 +29 | Bài 14: Thiết kế thời gian biểu. | - Phân tích đánh giá được kế hoạch do mình tạo ra thông qua các hình vẽ. |
| 30 + 31 | Bài 15: Mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại | - Mô phỏng được một di sản văn hoá vật thể thế giới thời kì Cổ đại |
| 32 + 33 | Bài 16: Mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại. | - Biết tạo dáng và trang trí hộp bút có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại. |
| 34 | Kiểm tra cuối  học kì II. | - HS có chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo yêu cầu của các chủ đề. |
| 35 | Trưng bày cuối năm. | - Biết cách trưng bày và giới thiệu sản phẩm của bản thân. |

**3. Kế hoạch giáo dục từng tháng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **9** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 9  - Luôn ghi chép bài học đầy đủ  - Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Biết khai thác hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống để thể hiện về chủ đề | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh |
| ***3. Về năng lực:***  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Xác định được nội dung chủ đề. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của bạn bè.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về các thể loại mĩ thuật |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **10** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 10  - Luôn ghi chép bài học đầy đủ  - Biết kết hợp quan sát hình ảnh trong sách giáo khoa và nghe giảng | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Nhận biết hình dáng, đặc điểm của ngôi nhà  - Biết và sử dụng các yếu tố tạo hình như: nét, hình khối, màu sắc để thể hiện SPMT về ngôi nhà | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh và tạo ra sản phẩm đơn giản |
| ***3. Về năng lực:***  - Chuẩn bị dụng cụ học vẽ đầy đủ.  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của bạn bè.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh.  - Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về sản phẩm đã làm trong chủ đề. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu và làm ra sản phẩm đơn giản |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **11** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 11  - Luôn ghi chép bài học đầy đủ  - Biết sử dụng nét, hình, màu, khối để thể hiện các nhân vật hoạt động | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm đồ chơi.  - Biết đặt câu hỏi, trả lời và hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh  - GV tích cực đặt câu hỏi ghi nhớ |
| ***3. Về năng lực:***  - Chuẩn bị sách vở, bài tập bộ môn đầy đủ.  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Tự đánh giá kết quả học tập | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của bạn bè.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về các trò chơi |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **12** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 12  - Luôn ghi chép bài học đầy đủ  - Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Biết và mô phỏng được một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh  - GV tích cực đặt câu hỏi ghi nhớ |
| ***3. Về năng lực:***  - Chuẩn bị sách vở, bài tập bộ môn đầy đủ.  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của bạn bè.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu thêm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **01** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 1  - Luôn ghi chép bài học đầy đủ  - Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng bằng một số hình ảnh trực quan hoạt động trong trò chơi dân gian. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo SPMT.  - Sử dụng tạo hình hoạt động trong trò chơi dân gian để trang trí thiệp. | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh  - GV tích cực đặt câu hỏi ghi nhớ |
| ***3. Về năng lực:***  - Chuẩn bị sách vở, bài tập bộ môn đầy đủ.  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Phân tích đánh giá được sản phẩm của bản thân và của bạn làm ra. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - Phối hợp với tập thể và cán bộ lớp.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của bạn bè.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu thêm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **02** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 2.  - Tích cực nghe giảng và ghi chép bài học đầy đủ.  - Nhận biết sự phong phú của các hoạt động trong lễ hội, qua đó có ý thức về vẻ đẹp, giá trị của lễ hội. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng các câu hỏi trong trò chơi. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Tự giác trong học tập  - Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên hoà sắc.  - Sử dụng màu sắc đặc trưng của lễ hội trong thiết kế lịch treo tường | - GV tiếp tục hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh  - GV khuyến khích, tuyên dương |
| ***3. Về năng lực:***  - Chuẩn bị sách vở, bài tập bộ môn đầy đủ.  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Có sự tiến bộ khi tham gia hoạt động tập thể trong tiết học. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng tham gia trò chơi cùng tập thể lớp trong tiết học.  - Thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hoá đặc sắc trong các lễ hội của đất nước. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV giáo dục cho HS biết yêu nước, thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **03** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 3.  - Biết lên kế hoạch cho bản thân  - Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMTvề cuộc sống thường ngày. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - GV khuyến khích, động viên, tuyên dương HS. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày.  - Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu trong thể hiện một số việc làm thường ngày. | - GV tiếp tục hướng dẫn HS kĩ năng quan sát tranh ảnh  - GV khuyến khích, tuyên dương |
| ***3. Về năng lực:***  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Biết phối hợp với bạn học khi làm việc theo nhóm.  - Phân tích đánh giá được kế hoạch do mình tạo ra thông qua các hình vẽ. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - GV khuyến khích, động viên  - GV phối hợp với tập thể lớp. |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập trong tiết học.  - Sẵn sàng phối hợp với bạn học.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV giáo dục cho HS biết yêu nước |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **04** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 4.  - Nghe giảng và ghi chép bài học đầy đủ.  - Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMTvề cuộc sống thường ngày. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - Kiểm tra, đánh giá sự tiếp thu kiến thức của HS bằng đồ dùng trực quan.  - GV khuyến khích, động viên. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Tự giác tham gia các hoạt động giáo dục trong tiết học.  - Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu trong thể hiện một số việc làm thường ngày. | - GV hướng dẫn HS cách ghi nhớ qua kĩ năng quan sát tranh ảnh  - GV đặt câu hỏi để HS phân biệt các hình ảnh trong cuộc sống |
| ***3. Về năng lực:***  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia hoạt động nhóm trong tiết học.  - Có khả năng làm bài kiểm tra theo định kỳ với lớp. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - GV phối hợp với tập thể lớp.  - GV khuyến khích, động viên |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Tích cực và tham gia đầy đủ các hoạt động học tập trong tiết học.  - Sẵn sàng phối hợp với bạn học.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV giáo dục cho HS biết yêu nước |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung giáo dục** | **Biện pháp thực hiện** |
| **05** | ***1. Về kiến thức:***  - HS nắm vững: Nội dung kiến thức bài học trong tháng 5.  - Nghe giảng và ghi chép bài học đầy đủ.  - Biết tạo dáng và trang trí hộp bút có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại. | - Quan tâm HS trong từng tiết học.  - GV khuyến khích, động viên, tuyên dương HS. |
| ***2. Về kĩ năng và hoạt động giáo dục:***  - Tự giác tham gia các hoạt động giáo dục trong tiết học.  - Tự tin hơn trong các hoạt động học tập.  - Mô phỏng được một di sản văn hoá vật thể thế giới thời kì Cổ đại | - GV hướng dẫn HS kĩ năng quan sát lược đồ để đọc và hiểu bảng chú giải.  - GV khuyến khích, tuyên dương HS |
| ***3. Về năng lực:***  - Chuẩn bị sách vở, bài tập bộ môn đầy đủ.  - Tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập trong tiết học.  - Biết phối hợp với bạn học khi làm việc theo nhóm. | - GV kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên.  - GV khuyến khích, động viên  - GV phối hợp với tập thể lớp. |
| ***4. Về phẩm chất:***  - Sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập trong tiết học.  - Sẵn sàng phối hợp với bạn học.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. | - GV quan tâm, động viên HS tham gia tích cực.  - GV giáo dục cho HS biết yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh. |

**4. Biện pháp:**

* Giáo viên thường xuyên quan tâm, theo dõi giáo dục hoạt động của HS.
* Rèn luyện các kĩ năng cơ bản.
* Hướng dẫn hoạt động hòa nhập với các bạn
* Động viên khen thưởng khi học sinh có biểu hiện hoạt động tốt.
* Phối kết hợp với GVCN và phụ huynh để có biện pháp giáo dục HS tốt nhất.

Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị Liên Nga